|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BXD | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp**

**để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Xây dựng kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị và pháp lý**

a) Cơ sở chính trị

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng là hai trong ba khâu đột phá chiến lược. Đồng thời, Đại hội cũng đã xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường và phát triển đường sắt: *“Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế, pháp luật đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập, ổn định, cụ thể, minh bạch”.*

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp: *“Rà soát, hoàn thiện luật chuyên ngành về du lịch, thương mại, đường sắt...”; “Hoàn thiện cơ chế, chính sách, thí điểm thực hiện các cơ chế phù hợp để tạo đột phá cho phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là đường bộ, đường sắt"...*

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó đã xác định nhiệm vụ, giải pháp: *“**Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” …*

Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Kết luận số 49) đã xác định: *“Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách ưu đãi, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển giao thông vận tải đường sắt. Ban hành cơ chế, chính sách pháp luật về sử dụng đất cho xây dựng kết cấu hạ tầng đường sắt và cho thuê kết cấu hạ tầng đường sắt. Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách, giải pháp phù hợp để tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến trình đầu tư các tuyến đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị”; “Ban hành và triển khai thực hiện chính sách ưu tiên phát triển công nghiệp đường sắt và công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ; tăng cường, đa dạng hoá liên kết, hợp tác quốc tế chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt, đặc biệt là công nghệ đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao”.*

Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới xác định: *“Tập trung rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật về giao thông theo hướng quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông gắn với bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông và phát triển kinh tế - xã hội”; “Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ phạm vi quản lý nhà nước giữa các bộ, ngành với chính quyền địa phương, giữa trách nhiệm tập thể với trách nhiệm cá nhân; thực hiện nghiêm công tác quản lý nhà nước, khắc phục tình trạng chồng chéo, buông lỏng quản lý. Xây dựng cơ chế, chính sách huy động, sử dụng các nguồn lực xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông”.*

Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị Trung ương 11 khóa XIII về việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã (bỏ cấp huyện)... cũng xác định *"... các cơ quan chức năng ở Trung ương phối hợp chặt chẽ với các địa phương tham mưu hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, bảo đảm đủ điều kiện, nguồn lực để thực hiện, nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương...".*

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó xác định: *“Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển”*;

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó xác định: “*Hoàn thiện hệ thống pháp luật, xóa bỏ các rào cản tiếp cận thị trường đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp...*”, “*Thực hiện cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác..*”.

b) Cơ sở pháp lý

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 đã được Quốc hội khoá XV thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 27/6/2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Trong đó có các nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết như sau:

+ Khoản 8 Điều 15: Chính phủ quy định việc đặt tên, đưa vào khai thác, dừng khai thác, tháo dỡ tuyến đường sắt, ga đường sắt.

+ Khoản 9 Điều 16: Chính phủ quy định lộ trình, trách nhiệm xử lý các vị trí đường sắt giao nhau với đường sắt, đường sắt giao nhau với đường bộ không phù hợp với quy định tại Điều này.

+ Điểm d khoản 2 Điều 19: Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch tuyến đường sắt, ga đường sắt.

+ Khoản 4 Điều 42: Chính phủ quy định chi tiết về quản lý, bảo trì công trình đường sắt dùng chung với đường bộ và công trình hạ tầng kỹ thuật đấu nối, sử dụng chung với công trình đường sắt.

+ Khoản 6 Điều 44: Chính phủ quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt (các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này).

+ Khoản 8 Điều 46: Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt; quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt.

+ Khoản 7 Điều 49: Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường sắt; quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, hành khách, người thuê vận tải; việc miễn, giảm giá vận tải hành khách cho đối tượng chính sách xã hội.

+ Khoản 6 Điều 50: Chính phủ quy định chi tiết về vận tải phục vụ nhiệm vụ đặc biệt, an sinh xã hội và vận tải hàng hoá nguy hiểm).

+ Điểm b khoản 4 Điều 56: Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng đất dành cho đường sắt.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 quy định đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm có: tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh.

- Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 14/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soản thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành địa phương xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt trình Chính phủ trước ngày 15/10/2025.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Triển khai thực hiện Luật Đường sắt 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt[[1]](#footnote-1) và Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đường sắt[[2]](#footnote-2); sau hơn 07 năm triển khai thi hành, các Nghị định đã đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực đường sắt, phục vụ tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước… Tuy nhiên, ngày 27/6/2025 Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 đã được Quốc hội khoá XV thông qua tại kỳ họp thứ 9, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 thay thế Luật Đường sắt 2017; đồng thời trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị định trên cũng đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế và thực tiễn đặt ra nhiều vấn đề mới đòi hỏi sớm phải sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và ngành đường sắt nói riêng, cụ thể như sau:

*Thứ nhất,* một số quy định trong Nghị định số 56/2018/NĐ-CP, Nghị định số 65/2018/NĐ-CP đã được Luật Đường sắt 2025 sửa đổi, bổ sung, lược bỏ như: (i) sửa đổi quy định giao Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về niên hạn sử dụng; (ii) bổ sung quy định về quản lý, bảo trì công trình đường sắt dùng chung với đường bộ và công trình hạ tầng kỹ thuật đấu nối, sử dụng chung với công trình đường sắt; (iii) lược bỏ quy định về danh mục phụ kiên, phụ tùng, vật tư, thiết bị chuyên dùng cho đường sắt; kinh doanh đường sắt đô thị là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và quy định về chấp thuận chủ trương đường ngang.

*Thứ hai,* Luật Đường sắt 2025 đã giao Chính phủ quy định một số nội dung đã được quy định tại Luật Đường sắt 2017 như: (i) quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt; (ii) quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, hành khách, người thuê vận tải.

*Thứ ba,* một số quy định trong Nghị định số 56/2018/NĐ-CP, Nghị định số 65/2018/NĐ-CP cần được rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn hiện nay như: (i) quy định việc đặt tên, đưa vào khai thác, dừng khai thác, tháo dỡ tuyến đường sắt, ga đường sắt; (ii) quy định việc quản lý, sử dụng đất dành cho đường sắt; (iii) quy định lộ trình, trách nhiệm xử lý các vị trí đường sắt giao nhau với đường sắt, đường sắt giao nhau với đường bộ; (iv) quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt; (v) quy định vận tải phục vụ nhiệm vụ đặc biệt, an sinh xã hội và vận tải hàng hoá nguy hiểm.

*Thứ tư,* thực hiện chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp, phân định thẩm quyền giữa cơ quan nhà nước ở Trung ương với chính quyền địa phương theo nguyên tắc*“địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”*,một số quy định tại Nghị định số 56/2018/NĐ-CP, Nghị định số 65/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; các Nghị định về phân cấp này chỉ có hiệu lực đến hết ngày 01/3/2027 (chi tiết tại điểm đ mục V.2 Tờ trình). Vì vậy, để bảo đảm ổn định cần thiết phải tiếp tục thực hiện việc phân cấp này.

*Thứ năm,* qua rà soát và thực hiện chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, một số thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định số 56/2018/NĐ-CP, Nghị định số 65/2018/NĐ-CP cần thiết phải cắt giảm nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đồng hành kiến tạo cùng người dân và doanh nghiệp để thúc đẩy kinh tế phát triển như: thủ tục hành chính chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang, cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

*Thứ sáu,* một số quy định tại các nghị định khác có liên quan đến hoạt động đường sắt đã được Luật Đường sắt 2025 sửa đổi, bổ sung, do đó cần rà soát và sửa đổi để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật như: quy định về thẩm quyền phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường sắt; quy hoạch tuyến, ga đường sắt.

Từ các nội dung nêu trên và căn cứ quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời giúp người dân, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị dễ tiếp cận, tuân thủ những quy định của pháp luật có hiệu quả hơn thì việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt thay thế Nghị định số 56/2018/NĐ-CP, Nghị định số 65/2018/NĐ-CP của Chính phủ là rất cần thiết và phù hợp với thực tế hiện nay.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích ban hành**

Việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt nhằm tiếp tục thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về chính sách phát triển đường sắt hiện đại, đồng bộ, bền vững, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện và kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng của đất nước; khắc phục những tồn tại, bất cập về thể chế, tạo động lực mới cho sự phát triển của ngành đường sắt, thúc đẩy tính cạnh tranh của phương thức vận tải đường sắt; nâng cao hiệu lực, hiệu quả phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, cũng như công tác quản lý nhà nước về hoạt động đường sắt.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

(1) Tiếp tục thể chế hoá quan điểm, chủ trương của Đảng về hoàn thiện thể chế, xây dựng chính sách phát triển đường sắt đảm bảo phát huy vai trò giao thông vận tải đường sắt, đáp ứng yêu cầu hiện đại, đồng bộ.

(2) Kế thừa các quy định tại Nghị định số 56/2018/NĐ-CP, Nghị định số 65/2018/NĐ-CP đã được thực hiện ổn định, phù hợp với Luật Đường sắt và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hoạt động quản lý đường sắt.

(3) Đảm bảo sự tương thích với các điều ước quốc tế về đường sắt mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực đường sắt trên cơ sở chia sẻ về mục tiêu, lợi ích, giá trị, nguồn lực; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm phát triển đường sắt của các nước trên thế giới có điều kiện tương đồng với Việt Nam.

(4) Bảo đảm tính đồng bộ thống nhất giữa pháp luật về đường sắt với pháp luật khác có liên quan.

(5) Rà soát, đơn giản hoá, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực đường sắt; thực hiện phân cấp trong lĩnh vực đường sắt; đẩy mạnh áp dụng khoa học - công nghệ và công nghệ thông tin nhằm khuyến khích đầu tư từ xã hội, người dân vào lĩnh vực đường sắt.

(6) Tăng cường trách nhiệm về bảo vệ kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt; khai thác hiệu quả kết cấu hạ tầng đường sắt.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt, bao gồm:

1. Khoản 8 Điều 15 về đặt tên, đưa vào khai thác, dừng khai thác, tháo dỡ tuyến đường sắt, ga đường sắt.

2. Khoản 9 Điều 16 về lộ trình, trách nhiệm xử lý các vị trí đường sắt giao nhau với đường sắt, đường sắt giao nhau với đường bộ không phù hợp với quy định tại Điều này.

3. Điểm d khoản 2 Điều 19 về lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch tuyến đường sắt, ga đường sắt.

4. Khoản 4 Điều 42 về quản lý, bảo trì công trình đường sắt dùng chung với đường bộ và công trình hạ tầng kỹ thuật đấu nối, sử dụng chung với công trình đường sắt.

5. Khoản 6 Điều 44 về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.

6. Khoản 8 Điều 46 về điều kiện kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt; quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt.

7. Khoản 7 Điều 49 về điều kiện kinh doanh vận tải đường sắt; quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, hành khách, người thuê vận tải; việc miễn, giảm giá vận tải hành khách cho đối tượng chính sách xã hội.

8. Khoản 6 Điều 50 về vận tải phục vụ nhiệm vụ đặc biệt, an sinh xã hội và vận tải hàng hoá nguy hiểm.

9. Điểm b khoản 4 Điều 56 về quản lý, sử dụng đất dành cho đường sắt.

**2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động đường sắt trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. Bộ Xây dựng đã thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Dự thảo Nghị định (Quyết định số …./QĐ-BXD ngày …/…/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

2. Ngày …/…/2025, Bộ Xây dựng đã có văn bản xin ý kiến thành viên Tổ soạn thảo và … cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

Qua kết quả xin ý kiến, Bộ Xây dựng đã nhận được văn bản góp ý của … cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở đó, Bộ Xây dựng đã tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ.

3. Ngày …/…/2025, Bộ Xây dựng có Văn bản số …/BXD-… gửi Bộ Tư pháp về việc đề nghị thẩm định hồ sơ Nghị định.

4. Ngày …/…2025, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị định và ngày …/…/2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số …/BCTĐ-BTP.

5. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ Nghị định.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định đã tuân thủ đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời, tiến hành rà soát, đối chiếu nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn với các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định, gồm 05 Chương, 72 Điều và 06 Phụ lục, cụ thể như sau:

Chương I - Quy định chung, gồm 04 Điều (từ Điều 1 đến Điều 4);

Chương II - Kết cấu hạ tầng đường sắt, gồm 35 Điều (từ Điều 5 đến Điều 39);

Chương III - Vận tải đường sắt, gồm 22 Điều (từ Điều 40 đến Điều 61);

Chương IV - Tổ chức thực hiện, gồm 08 Điều (từ Điều 62 đến Điều 69);

Chương V - Điều khoản thi hành, gồm 03 Điều (từ Điều 70 đến Điều 72).

**2. Những nội dung cơ bản**

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở gộp các quy định của Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt và Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đường sắt 2017, gồm các nội dung cơ bản sau:

***a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện***

Dự thảo Nghị định sửa đổi, hoàn thiện một số quy định cho phù hợp với thực tiễn hiện nay, cụ thể như sau:

- Sửa đổi, bổ sung quy định về đặt tên, đổi tên, tháo dỡ tuyến, tên ga đường sắt bảo đảm rõ ràng, đáp ứng yêu cầu phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính và phù hợp với thực tiễn (Điều 5, Điều 8 dự thảo Nghị định).

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt đáp ứng yêu cầu phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính và phù hợp với thực tiễn hiện nay (Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 20 dự thảo Nghị định).

- Sửa đổi, bổ sung quy định về xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Đường sắt như: quy định cụ thể các công trình được được phép xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt; quy định yêu cầu đối với việc xây dựng đường gom trong phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt của đường sắt quốc gia hiện có và đường sắt chuyên dùng trong trường hợp không thể bố trí ngoài phạm vi đất dành cho đường sắt (Điều 24, Điều 25 dự thảo Nghị định).

- Sửa đổi quy định về điều kiện kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và kinh doanh vận tải đường sắt trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế và phù hợp với thực tiễn hiện nay (Điều 27, Điều 40 dự thảo Nghị định).

- Sửa đổi quy định về tiêu chí xác định điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường sắt cho phù hợp (Điều 31, Điều 32 dự thảo Nghị định). Đồng thời sửa đổi quy định bố trí nguồn kinh phí để quản lý, giảm, xóa bỏ đối với lối đi tự mở trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng theo hướng được bố trí từ nguồn ngân sách của địa phương và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật. Việc sửa đổi, bổ sung quy định này bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 55 Luật Đường sắt 2025 và phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay; đồng thời bảo đảm tính chủ động tổ chức triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ theo phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương (Điều 38 dự thảo Nghị định).

- Sửa đổi lộ trình để tiếp tục thực hiện thu hẹp, xóa bỏ các lối đi tự mở, xóa bỏ vị trí đường sắt chuyên dùng giao cắt với đường sắt quốc gia (giai đoạn từ năm 2026 đến 2030) cho phù hợp với điều kiện thực tiễn (Điều 39 dự thảo Nghị định).

- Sửa đổi quy định về hỗ trợ giá vận tải phục vụ nhiệm vụ đặc biệt, an sinh xã hội được quy định tại Nghị định số 65/2018/NĐ-CP theo hướng cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có nhu cầu vận tải phục vụ nhiệm vụ đặc biệt, an sinh xã hội phải đặt hàng với doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt và thanh quyết toán chi phí cho doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt đảm bảo theo nguyên tắc: thu đủ chi, không tính lãi (Điều 47, Điều 48, Điều 49 dự thảo Nghị định).

- Sửa đổi quy định về phân loại, danh mục và vận tải hàng hóa nguy hiểm theo hướng quy định rõ ràng, cụ thể hơn nhằm bảo đảm tương đồng với quy định của Nghị định số 34/2024/NĐ-CP và Nghị định số 161/2024/NĐ-CP (từ Điều 50 đến Điều 61 dự thảo Nghị định).

***b) Nội dung bổ sung***

Dự thảo Nghị định bổ sung một số quy định đã được Luật Đường sắt 2025 giao, cụ thể như sau:

- Bổ sung quy định việc việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch tuyến đường sắt, ga đường sắt theo hướng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 56/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải trong Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch (Điều 4 của dự thảo Nghị định).

- Bổ sung các quy định cụ thể về việc đưa vào khai thác, dừng khai thác tuyến, ga đường sắt để đáp ứng yêu cầu thực tế hiện nay do chưa có văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện (Điều 6, Điều 7 của dự thảo Nghị định).

- Bổ sung quy định rõ trách nhiệm của các chủ thể trong công tác quản lý, bảo trì công trình đường sắt dùng chung với đường bộ và công trình hạ tầng kỹ thuật đấu nối, sử dụng chung với công trình đường sắt để bảo đảm phù hợp với Điều 21, Điều 42 Luật Đường sắt. Đồng thời, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai công tác quản, bảo trì cầu chung giữa đường sắt và đường bộ và đáp ứng nhu cầu thực tế trong thời gian tới một số cầu lớn có nhu cầu xây dựng để sử dụng chung cho cả đường sắt và đường bộ như cầu Lạch Huyện, cầu Cần Thơ 2... nhưng chưa có quy định pháp luật điều chỉnh (Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 dự thảo Nghị định).

- Bổ sung quy định về quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, hành khách, người thuê vận tải nhằm cụ thể hoá quy định tại khoản 8 Điều 46, khoản 7 Điều 49 Luật Đường sắt trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 51, Điều 53, Điều 60, Điều 61 Luật Đường sắt 2017 và có chỉnh lý cho phù hợp với thực tế hiện nay (Điều 28, Điều 41, Điều 42, Điều 43 dự thảo Nghị định).

- Bổ sung 01 Điều sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các nghị định có liên quan đến hoạt động đường sắt bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (Điều 81 dự thảo Nghị định).

***c) Nội dung lược bỏ***

Dự thảo Nghị định đã lược bỏ một số quy định tại Nghị định số 56/2018/NĐ-CP và Nghị định số 65/2018/NĐ-CP do Luật Đường sắt 2025 đã bãi bỏ hoặc giao Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định, cụ thể như sau:

- Lược bỏ Điều 17 và Phụ lục III của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP quy định về Danh mục phụ kiện, phụ tùng, vật tư, thiết bị chuyên dùng cho đường sắt do tại khoản 2 Điều 36 Luật Đường sắt 2025 đã giao Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung sản phẩm, hàng hóa công nghiệp đường sắt gồm: phương tiện giao thông đường sắt, hệ thống thông tin, tín hiệu, hệ thống cấp điện sức kéo đường sắt, ray, ghi, phụ kiện liên kết và phụ tùng, vật tư, thiết bị có yêu cầu kỹ thuật đặc biệt thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển.

- Lược bỏ Điều 18, 19 của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP do tại khoản 1, khoản 4 Điều 47 Luật Đường sắt 2025 đã phân cấp từ Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về niên hạn sử dụng của phương tiện giao thông đường sắt.

- Lược bỏ quy định về đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp III trở lên; đường sắt giao nhau với đường bộ đô thị; đường sắt có tốc độ thiết kế 100 km/h trở lên giao nhau với đường bộ; đường sắt đô thị giao nhau với đường bộ được quy định tại Điều 11 Nghị định số 56/2018/NĐ-CP do nội dung này đã giao Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Đường sắt 2025.

- Lược bỏ quy định về đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống được quy định tại Điều 12 Nghị định số 56/2018/NĐ-CP do nội dung này đã giao Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Đường sắt 2025.

- Lược bỏ Điều 22 của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh đường sắt đô thị do Luật Đường sắt 2025 đã bỏ quy định kinh doanh đường sắt đô thị là ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- Lược bỏ các quy định về các trường hợp được hỗ trợ và quy trình, thủ tục hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ đặc biệt, an sinh xã hội được quy định tại Điều 44 của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP do nội dung này đã được quy định tại Điều 55 của dự thảo Nghị định.

- Lược bỏ quy định về hợp đồng vận tải hàng nguy hiểm được quy định tại Điều 35 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP do nội dung này đã không còn quy định trong Luật Đường sắt 2025.

- Lược bỏ quy định về toa xe vận tải hàng nguy hiểm và ga xếp, ga dỡ hàng nguy hiểm được quy định tại Điều 42 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP do nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 15 và khoản 1 Điều 47 Luật Đường sắt và tại khoản 3 Điều 47 dự thảo Nghị định.

***d) Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính***

Tại dự thảo Nghị định không quy định thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 06/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung sung một số điều bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017); không quy định thêm thủ tục hành chính so với quy định hiện hành tại Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt và Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đường sắt 2017. Bên cạnh đó, qua rà soát, dự thảo Nghị định đã đề xuất cắt giảm các thủ tục hành chính như sau:

- Cắt giảm thủ tục hành chính chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 12 và Phụ lục I, Phụ lục II của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP do tại khoản 2 Luật Đường sắt đã giao Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định. Đồng thời bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ về đổi tên tuyến, tên ga đường sắt đáp ứng yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết 66/NQ-CP.

- Bỏ quy định về cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm được quy định tại Điều 40, Điều 41 và Phụ lục V được quy định tại Nghị định số 65/2018/NĐ-CP bảo đảm đồng bộ, thống nhất với pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, năng lượng hạt nhân và hoá chất.

- Cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ đối với thủ tục hành chính đặt tên, đổi tên tuyến, tên ga đường sắt quốc gia quy định tại Điều 5 Nghị định số 56/2018/NĐ-CP.

***đ) Nội dung phân quyền, phân cấp***

Một số nội dung tại Nghị định số 56/2018/NĐ-CP và Nghị định số 65/2018/NĐ-CP đã được phân cấp cụ thể tại Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. Tuy nhiên, một số nội dung tại dự thảo Nghị định đã lược bỏ do Luật Đường sắt 2025 không còn giao Chính phủ quy định chi tiết, đồng thời các Nghị định quy định về phân cấp này chỉ có hiệu lực đến hết ngày 01/3/2027. Vì vậy, để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật và phù hợp với thực tiễn hiện nay, dự thảo Nghị định tiếp tục thực hiện phân cấp một số nội dung sau:

- Phân cấp từ Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định tháo dỡ tuyến, đoạn tuyến, ga đường sắt quốc gia được quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 56/2018/NĐ-CP (điểm a khoản 4 Điều 9 dự thảo Nghị định).

- Phân cấp từ Thủ tướng Chính phủ cho Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tháo dỡ tuyến, đoạn tuyến, ga đường sắt địa phương được quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 56/2018/NĐ-CP (điểm b khoản 4 Điều 9 dự thảo Nghị định).

- Phân cấp từ Bộ trưởng Bộ Xây dựng cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đường sắt đi qua thực hiện:

+ Việc chấp thuận hầm đường sắt hiện hữu đang khai thác không thỏa mãn phạm vi bảo vệ hầm đường sắt được quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 56/2018/NĐ-CP (khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị định).

+ Việc chấp thuận công trình ăng ten viễn thông, đường dây thông tin, đường dây tải điện, khoảng cách từ vị trí chân cột đến vai nền đường đối với nền đường không đào, không đắp, chân taluy đường đắp, mép đỉnh taluy đường đào, mép ngoài cùng của kết cấu công trình cầu, đường dây thông tin, tín hiệu đường sắt được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 28 Nghị định số 56/2018/NĐ-CP.

- Phân cấp từ Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện việc quyết định vận tải hàng nguy hiểm trên đường sắt phục vụ yêu cầu cấp bách phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, địch họa, phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh được quy định tại Điều 30 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP (Điều 64 dự thảo Nghị định).

- Phân cấp từ Bộ Xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nhu cầu chạy tàu an sinh xã hội thực hiện việc thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch chạy tàu an sinh xã hội; thẩm định báo cáo quyết toán các khoản chi phí thực hiện vận tải phục vụ nhiệm vụ an sinh xã hội; báo cáo, quyết định chi hỗ trợ cho doanh nghiệp được quy định tại điểm c khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 47 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP (khoản 2 Điều 54, Điều 58 dự thảo Nghị định).

***e) Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết***

Quá trình xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp đường sắt đều cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị định. Một số nội dung tham gia ý kiến đã được Bộ Xây dựng tiếp thu, giải trình đầy đủ và không còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

**1. Dự kiến nguồn lực**

- Nghị định quy định đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động giao thông đường sắt để quá trình triển khai, thi hành Nghị định đảm bảo tính khả thi, hiệu lực của pháp luật.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính có trách nhiệm bảo đảm đầy đủ các điều kiện về con người, cơ sở vật chất để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính, bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực đường sắt.

- Các nội dung sửa đổi, bổ sung đã có nghiên cứu, đánh giá về tính khả thi, hiệu quả và bảo đảm không phát sinh thêm bộ máy, tổ chức của cơ quan, đơn vị.

- Kinh phí thực thi Nghị định do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác thi hành Nghị định phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính. Các cơ quan, đơn vị được đề xuất điều chỉnh thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ tại dự thảo Nghị định có đầy đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính) và các điều kiện khác để thi hành Nghị định.

**2. Các điều kiện bảo đảm thi hành Nghị định**

***a) Tổ chức thực hiện Nghị định sau khi ban hành***

- Tuyên truyền, phổ biến: Bộ Xây dựng sẽ xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện; các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị định phù hợp trong từng giai đoạn triển khai các dự án đường sắt.

- Theo dõi thi hành: Các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi phụ trách.

***b) Đánh giá nguồn lực thực hiện Nghị định sau khi được ban hành***

Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt không làm phát sinh thủ tục hành chính, không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

**3. Thời gian thông qua**

Ngày 27/6/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Đường sắt số 95/2025/QH15, trong đó có 09 nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết. Các quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026 theo khoản 1 Điều 58 của Luật. Do đó, thời gian thông qua Nghị định cần bảo đảm đồng bộ với thời điểm có hiệu lực thi hành của Luật Đường sắt năm 2025.

Trên đây là Tờ trình Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt, Bộ Xây dựng xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Bộ Xây dựng xin trình kèm theo:*

*- Dự thảo Nghị định;*

*- Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo;*

*- Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn;*

*- Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Bộ trưởng (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, PC. | **KT.BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Danh Huy** |

1. Được sửa đổi, bổ sung bởi các Nghị định: Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Được sửa đổi, bổ sung bởi các Nghị định gồm: Nghị định số 01/2022/NĐ-CP, Nghị định số 91/2023/NĐ-CP, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP và Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. [↑](#footnote-ref-2)